TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

2. Ông Võ Khắc Chương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lịch – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 475/2023/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về vụ việc: "*Tranh chấp về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lộc Thị Kim L, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 557, thôn R, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Ngô Tiến T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà L có mặt, ông T có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Lộc Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 21/4/2016 bà và ông T đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện có tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại xã N, huyện Đ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng xảy ra cải vã, không thể sống chung với nhau mặc dù đã được gia đình hòa giải nên bà đã đưa 02 con về nhà ngoại ở xã Tân Hội sống với bà cho đến nay.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm T, không ai còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân với ông T nên bà yêu cầu ly hôn ông T.

- Về con chung: Bà Lộc Thị Kim L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 22/11/2016 và cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 17/5/2020 cho đến ngày thành niên và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Theo bị đơn ông Ngô Tiến T trình bày:

Theo đơn xin vắng mặt đề ngày 21/3/2024 của ông T nộp cho Toà án thì ông không muốn ly hôn với bà L mong Tòa giải quyết cho ông và bà L có cơ hội về lại với nhau để cùng nhau chăm sóc lo cho hai đứa con nhỏ.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lộc Thị Kim L, xử cho bà Lộc Thị Kim L với ông Ngô Tiến T ly hôn. Giao bà Lộc Thị Kim L nuôi 02 con chung cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 22/11/2016 và cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 17/5/2020 cho đến ngày thành niên và ông Ngô Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" giữa nguyên đơn bà Lộc Thị Kim L và bị đơn ông Ngô Tiến T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Tiến T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Đồng thời ông Ngô Tiến T có đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Ngô Tiến T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông T là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ ngày 21/4/2016. Quá trình vợ chồng chung

sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống không thống nhất trong việc làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, mặc dù đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm T hơn, mạnh ai nấy sống, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm lẫn nhau và không có trách nhiệm đối với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ năm 9/2023, bà L đưa hai cón vê nhà ngoại ở xã Tân Hội sống cho đến nay. Tuy, ông T không muốn ly hôn với bà L, mong Tòa giải quyết cho ông và bà L có cơ hội về lại với nhau để cùng nhau chăm sóc lo cho hai đứa con nhỏ nhưng trong quá trình giải quyết Tòa án triệu tập ông để hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn vắng mặt và có đơn vắng mặt điều này thể hiện ông T không có ý chí níu kéo cuộc hôn nhân giữa ông và bà L. Xét thấy, hôn nhân giữa bà L và ông T tình trạng mâu thuẫn trầm T, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn với ông T là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông T và bà L có 02 con chung cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 22/11/2016 và cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 17/5/2020. Hiện nay 02 con chung đang ở với bà L. Trong thời gian ông bà không sống chung, cháu T và cháu T do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu học hành, phát triển ổn định. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Thùy cũng muốn ở với bà L nên cần giao hai cháu cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do đó, giao bà Lộc Thị Kim L nuôi 02 con chung cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 22/11/2016 và cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 17/5/2020 cho đến ngày thành niên là đúng quy định của pháp luật. Do bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Lộc Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lộc Thị Kim L, xử bà Lộc Thị Kim L với ông Ngô Tiến T ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Lộc Thị Kim L nuôi hai con chung là cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 22/11/2016 và cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 17/5/2020 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng: Ông Ngô Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Buộc bà Lộc Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, bà Lộc Thị Kim L đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002183 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Lộc Thị Kim L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Lộc Thị Kim L có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Ngô Tiến T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 38, ngày 21/4/2016;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vũ